TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST
Ngày: 01 - 7- 2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.
2. Ông: **Huỳnh Chí Trình**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST – KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **CÔNG TY K.**

Trụ sở: đường T, phường 1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Thái Sơn A.**

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Thái Sơn A** là chị **Huỳnh Thị Trúc M** - sinh năm: 1997 (theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2021) (có mặt).

Địa chỉ: phòng S, Tòa nhà F, số 6, phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Bị đơn: **CÔNG TY C**

Trụ sở: tổ 9, ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc V – chức vụ: giám đốc** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Trúc M trình bày:**

Công ty K (gọi tắt là R) và Công ty C (gọi tắt là E) có thực hiện việc mua bán hàng hóa, theo đó Công ty R có bán hàng và Công ty C mua hàng, cụ thể như Công ty R đã giao hàng 02 đợt. Đợt 1 vào ngày 31/8/2019 tên sản phẩm là phụ gia thực phẩm - EBisol (P4) mã hàng 106HW-T12006-PP số lượng 50Kg giá trị hóa đơn là 1.677.500đ và phụ gia thực phẩm - EBisol mã hàng P4 số lượng 50kg giá trị hóa đơn là 1.650.000đ, tổng cộng 02 sản phẩm này là 100Kg thành tiền 3.327.500đ. Đợt 2 vào ngày 03/10/2019 tên hàng hóa, dịch vụ phụ gia thực phẩm-Non Phosphate (NC-01), số lượng 250kg thành tiền 8.965.000đ, phụ gia thực thẩm - Mix phosphate (NoB-02), số lượng 1.000kg thành tiền 43.780.000đ, phụ gia thực phẩm - Ebisol (P4) #106HW-T12006-PP số lượng 225kg thành tiền 7.994.250đ, tổng cộng 03 sản phẩm này là 1.475kg thành tiền 60.739.250đ. Tổng cộng 02 đợt là 1.575kg thành tiền 64.066.750đ.

Ngay sau khi giao hàng Công ty R đã xuất cho Công ty C 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000064 ngày 31/8/2019 và hóa đơn số 0000132 ngày 03/10/2019, đồng thời có đề nghị Công ty C thanh toán toàn bộ số tiền mua hàng là 64.066.750đ. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay, Công ty C vẫn cố tình không thanh toán số tiền nợ cho Công ty R mặc dù Công ty R rất nhiều lần yêu cầu Công ty C thanh toán tiền nợ bằng văn bản, điện thoại và email.

Nay Công ty R yêu cầu Công ty C phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ vốn là 64.066.750đ cho Công ty R và yêu cầu tính lãi theo lãi suất là 10%/năm bằng 0,833%/tháng, tính từ ngày 03/10/2019 đến ngày 01/7/2022 với số tiền lãi là 17.599.136đ. Tổng cộng vốn và lãi là 81.665.886đ.

Bị đơn Công ty C. Đại diện theo pháp luật ông Phạm Quốc V đã được Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Phạm Quốc V không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của ông Phạm Quốc V không gây trở ngại cho việc xét xử nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp:

- Công văn đề nghị thanh toán
- Phiếu giao hàng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Hợp đồng nguyên tắc

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Công ty K (gọi tắt là Công ty R) có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán giữa Công ty R và Công ty C (gọi tắt là Công ty C), Công ty C có trụ sở tại tổ 9, ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là người đại diện theo pháp luật của Công ty C là ông Phạm Quốc V vắng mặt, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V cũng không đến Toà án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng mua bán giữa Công ty R và Công ty C được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty R trình bày Công ty R có bán hàng là phụ gia thực phẩm cho Công ty C 02 đợt là 1.575kg thành tiền 64.066.750đ. Nay Công ty R yêu cầu Công ty C phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ vốn là 64.066.750đ cho Công ty R và yêu cầu tính lãi theo lãi suất là 10%/năm bằng 0,833%/tháng, tính từ ngày 03/10/2019 đến ngày 01/7/2022 với số tiền lãi là 17.599.136đ. Tổng cộngvốn và lãi là 81.665.886đ. Thể hiện cho việc Công ty R có bán hàng hóa là phụ gia thực phẩm cho Công ty C thì Công ty R có cung cấp 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000064 ngày 31/8/2019 và hóa đơn số 0000132 ngày 03/10/2019, tổng cộng số phụ gia thực phẩm là 1.575kg thành tiền 64.066.750đ và các lần Công ty R yêu cầu Công ty C thanh toán tiền thông qua hình thức tin nhắn zalo cho Công ty C thông qua người đại diện là ông V, thì ông V đều thừa nhận thống nhất là có thiếu tiền mua phụ gia thực phẩm của Công ty R nhưng hiện nay do kinh tế của Công ty C đang gặp khó khăn nên cứ hẹn về thời gian thanh toán tiền cho Công ty R nhưng đến nay Công ty C vẫn chưa thanh toán tiền cho Công ty R.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm: phiếu giao hàng, hóa đơn giá trị gia tăng cùng các tin nhắn qua zalo do nguyên đơn cung cấp, người đại diện của Công ty C là ông V vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, buộc người đại diện của Công ty C là ông V có nghĩa vụ trả cho Công ty R số tiền nợ vốn là 64.066.750đ và tiền lãi là 17.599.136đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 81.665.886đ

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Người đại diện của Công ty C là ông V phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.083.000đ.

Công ty R không phải chịu án phí phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty K.

Buộc người đại diện của Công ty C là ông Phạm Quốc V phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty K số tiền nợ mua phụ gia thực phẩm tiền vốn 64.066.750đ (Sáu mươi bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng) và tiền lãi là 17.599.136đ (Mười bảy triệu năm trăm chín mươi chín nghìn một trăm ba mươi sáu đồng).Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 81.665.866đ (Tám mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc người đại diện của Công ty C là ông Phạm Quốc V phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.083.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Công ty K không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty K tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.922.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0008144 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh